

## TÊN DỰ ÁN: BILLFLOW

**SLOGAN:** Khoi thông dòng vốn SME bằng công nghệ Blockchain (RWA)

**TRACK:** RWA / RealFi

### 1. VẤN ĐỀ (THE PROBLEM)

- **Thiếu vốn lưu động:** 98% doanh nghiệp tại Việt Nam là SME. Họ thường xuyên bị đọng vốn từ **30-90 ngày** do chu kỳ thanh toán chậm của đối tác lớn.
- **Rào cản tiếp cận tín dụng:** Ngân hàng truyền thống yêu cầu tài sản thế chấp cứng (Bất động sản), thủ tục xét duyệt kéo dài (2-4 tuần), không phù hợp với nhu cầu vốn ngắn hạn, xoay vòng nhanh.
- **Chi phí cơ hội:** Không có tiền mặt tức thời để nhập hàng mới hoặc trả lương, dẫn đến kìm hãm tăng trưởng.

### 2. GIẢI PHÁP & SẢN PHẨM (THE SOLUTION)

BillFlow là nền tảng **Invoice Factoring phi tập trung**, cho phép SME chuyển đổi hóa đơn thành tiền mặt ngay lập tức:

- **Token hóa (RWA):** Chuyển đổi hóa đơn giấy thành NFT (ERC-721) duy nhất, minh bạch trên Blockchain.
- **Thanh khoản tức thì:** Kết nối trực tiếp với Liquidity Pool (Bể thanh khoản) từ cộng đồng nhà đầu tư. Thời gian giải ngân < **30 phút**.
- **Tự động hóa:** Smart Contract tự động quản lý việc giải ngân, tính lãi và hoàn trả khi hóa đơn đáo hạn, giảm thiểu chi phí vận hành con người.

### 3. MÔ HÌNH KINH DOANH (REVENUE MODEL)

BillFlow áp dụng mô hình - Thu phí dịch vụ (Transaction-based Model) đơn giản và minh bạch, thay vì mô hình chênh lệch lãi suất phức tạp:

- **Phí Xử lý (Processing Fee):** Đây là nguồn thu chính. BillFlow thu phí trực tiếp trên giá trị hóa đơn khi giải ngân thành công.
  - + Mức phí: **1% - 3%** (Tùy thuộc vào hạng tín dụng của doanh nghiệp).

*Ví dụ: Hóa đơn 10.000 USDT -> Phí 2% = 200 USDT.*

- **Phí Token hóa (Minting Fee):** Phí nhỏ cố định (ví dụ: 5 USDT) để xử lý việc mã hóa hóa đơn thành NFT trên Blockchain.
- **Phí Thanh lý (Liquidation Penalty):** Thu phí phạt (5%) nếu doanh nghiệp không hoàn trả khoản vay đúng hạn và phải thanh lý tài sản.

**4. QUẢN TRỊ RỦI RO & TÍN DỤNG (RISK MANAGEMENT)** Để đảm bảo an toàn cho Nhà đầu tư, BillFlow không áp dụng tỷ lệ vay cao bằng mà phân loại Hóa đơn theo 3 hạng (Trong bản Demo đang áp dụng Hạng B):

- **Hạng A (An toàn cao):** Hóa đơn từ Chính phủ, Tập đoàn đa quốc gia.
  - + Tỷ lệ vay (LTV): **85% - 90%**.
  - + Phí: 1%.
- **Hạng B (Tiêu chuẩn - Áp dụng trong Demo):** Doanh nghiệp SME có lịch sử hoạt động > 2 năm.
  - + Tỷ lệ vay (LTV): **70%** (Mức an toàn cơ bản).
  - + Phí: 2%.
- **Hạng C (Rủi ro cao):** Doanh nghiệp mới, hóa đơn nhỏ lẻ.
  - + Tỷ lệ vay (LTV): **Dưới 50%**.
  - + Phí: 3%.

## 5. THỊ TRƯỜNG & KHÁCH HÀNG (MARKET & USERS)

- **Khách hàng mục tiêu (SME):** Các công ty cung ứng Logistic, Sản xuất, Thương mại điện tử (nhóm có nhiều hóa đơn chờ thanh toán).
- **Nhà đầu tư (Lenders):** Người dùng DeFi muốn tìm kênh đầu tư lợi suất ổn định (Yield Farming) dựa trên tài sản thực an toàn hơn Crypto truyền thống.

## 6. LỢI THẾ CẠNH TRANH (USP)

- **So với Ngân hàng:** Nhanh hơn gấp 100 lần (30 phút vs 2 tuần). Không cần BĐS thế chấp.
- **So với Tín dụng đen:** Lãi suất thấp hơn, minh bạch, hợp pháp hóa qua cơ chế Sandbox.

## 7. LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN (ROADMAP)

- **Giai đoạn 1 (Hack Day):** Hoàn thiện MVP gồm Smart Contract (Lending/Borrowing) và DApp cơ bản trên Testnet.
- **Giai đoạn 2 (3 tháng tới):** Kiểm toán Smart Contract (Audit) & Xin tham gia cơ chế Sandbox Fintech của Ngân hàng Nhà nước.
- **Giai đoạn 3 (6 tháng tới):** Hợp tác thí điểm với 01 chuỗi cung ứng (Logistics) để chạy dữ liệu thật. Ra mắt Mainnet.

